TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 188/2025/QĐST-HNGĐ	*Quận 3, ngày 27 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 224/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông T, sinh năm 1976, CCCD số 083********6

Địa chỉ: 9/4 Đường F, Cư xá Đô Thành, Phường D, Quận C, Tp.Hồ Chí Minh.

- Bà V, sinh năm 1976, CCCD số 079********9

Địa chỉ: 205/43 Đường C, Phường D, Quận C, Tp.Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông T và bà V tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 151, quyển số 01/2002 do Ủy ban nhân dân Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16 tháng 10 năm 2002.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà V thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Có con chung là K (sinh năm 2004) đã trưởng thành.

1.3. Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Giấy chứng nhận kết hôn số 151, quyển số 01/2002 do Ủy ban nhân dân Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16 tháng 10 năm 2002 không còn hiệu lực.

3. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu việc dân sự là 300.000 đồng, ông Tvà bà V chịu nhưng được trừ đi 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai số 0060169 ngày 26/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T và bà V đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA Dân sự Quận 3;
- Ủy ban nhân dân P.D, Q.C, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (TK.Phương).

THẨM PHÁN

Trương Phú Oanh